

Số: /KL-TTr

Kon Tum, ngày tháng 01 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; về mua sắm trang thiết bị và đầu tư xây dựng tại Trường Cao đẳng Kon Tum.

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTr, ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chánh Thanh tra tỉnh Kon Tum, Về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; việc mua sắm trang thiết bị và đầu tư xây dựng tại Trường Cao đẳng Kon Tum.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra, ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Trường đoàn thanh tra; giải trình của Trường Cao đẳng Kon Tum tại Văn bản số 25/CĐCĐ-TCKT-m ngày 14 tháng 11 năm 2024.

Thực hiện Văn bản số 45/UBND-NC-m, ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân tỉnh Kon Tum, V/v dự thảo Kết luận thanh tra tại Trường Cao đẳng Kon Tum. Thanh tra tỉnh Kon Tum kết luận như sau:

A/ KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Cao đẳng Kon Tum được thành lập, chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/01/2018 trên cơ sở sáp nhập các trường: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum, Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum, Trường Trung cấp Y tế Kon Tum và Trường Trung cấp nghề Kon Tum. Trường là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; chịu sự lãnh đạo và quản lý toàn diện, trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; sự quản lý nhà nước về đào tạo thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời, chịu sự quản lý nhà nước về đào tạo giáo viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hoạt động theo Điều lệ Trường Cao đẳng và quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

Chức năng, nhiệm vụ: Đào tạo theo ba cấp trình độ Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp. Bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và người lao động. Nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật - công nghệ nâng cao chất lượng hiệu quả đào tạo; hợp tác, liên kết tổ chức đào tạo; tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức.

Về cơ cấu tổ chức: Trường gồm có Lãnh đạo Trường (*Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng*), 07 phòng chức năng gồm: Phòng Tổng hợp - Hành chính và Quản trị; Phòng Tổ chức, cán bộ và Công tác học sinh - sinh viên; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Quản lý Đào tạo; Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng; Phòng

Quản lý khoa học công nghệ và Hợp tác phát triển; Phòng Khởi nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp và 07 khoa chuyên môn gồm: Khoa các khoa học cơ bản; Khoa Sư phạm; Khoa Y - Dược; Khoa Kỹ thuật và Công nghệ; Khoa Kinh tế và Nông lâm; Khoa Ngoại ngữ - Tin học và Học liệu; Khoa Đào tạo và Sát hạch lái xe.

Số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hiện nay là 237 người, gồm 216 chỉ tiêu hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp¹ và 21 chỉ tiêu hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp công lập². Đội ngũ viên chức toàn trường hiện có 236 người; trong đó: Biên chế 205 người, hợp đồng lao động 31 người; cán bộ quản lý 40 người (*tham gia giảng dạy 39 người*), nhà giáo 158, nhân viên 38; trình độ chuyên môn: 03 Tiến sĩ, 114 Thạc sĩ, 89 Đại học, 06 Cao đẳng, 11 Trung cấp, 01 Sơ cấp và 12 Lao động phổ thông.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH.

1. Việc quản lý, sử dụng tài chính

1.1. Việc thực hiện thu, chi, quyết toán tài chính từ các nguồn ngân sách cấp, các chương trình, dự án và các nguồn vốn khác:

1.1.1 Việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định về quản lý tài chính, tài sản của đơn vị

- Giai đoạn 2021-2022, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum (*tiền thân của Trường Cao đẳng Kon Tum*) là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần; được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ³ (*Nghị định số 43/2006/NĐ-CP*). Cụ thể:

+ Năm 2021: Ủy ban nhân dân tỉnh giao quyền tự chủ cho Trường tại Quyết định số 119/QĐ-UBND, ngày 19/02/2021 V/v giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính năm 2021. Căn cứ mức độ tự chủ và nguồn kinh phí chi thường xuyên nhà trường đã thực hiện xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu bộ⁴.

+ Năm 2022: Đầu năm, Nhà trường được giao tự chủ theo Nghị định số 60/NĐ-CP, ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ⁵ (*Nghị định số 60/2021/NĐ-CP*) tại Quyết định số 145/QĐ-UBND, ngày 28/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum V/v giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2022 - 2025. Trường cũng đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ⁶ theo quy định.

Thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP, ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ, Về Phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022. Nhà trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tự chủ, tại Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 28/10/2022, V/v tiếp tục thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của Trường đến hết năm 2022; do đó, Nhà trường đã xây

¹ Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

² Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

³ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

⁴ Quyết định số 33//QĐ-CĐCĐ ngày 15/01/2021 và Quyết định điều chỉnh, bổ sung số 553/QĐ-CĐKT ngày 21/6/2021.

⁵ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

⁶ Quyết định 421//QĐ-CĐCĐ ngày 08/4/2022.

dựng và ban hành lại Quy chế chi tiêu nội bộ⁷; đồng thời, đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công.

Qua kiểm tra Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị năm 2021-2022. Nhìn chung, đơn vị xây dựng và ban hành đúng các quy định về định mức chi cho từng nội dung; chế độ quy định tại Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, cụ thể:

+ Xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị theo quy định. Kết thúc năm tài chính, đã thực hiện báo cáo tài chính theo quy định hiện hành.

+ Công tác kế toán đã được kế toán đơn vị mở sổ sách và ghi chép đầy đủ, chứng từ kế toán được sắp xếp gọn gàng, lưu giữ và bảo quản theo quy định.

+ Chứng từ kế toán tương đối đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ; chứng từ kế toán tập hợp và lưu trữ gọn gàng, đúng quy định.

+ Mở Sổ cái của các tài khoản, sổ chi tiết các tài khoản, sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi ngân hàng đầy đủ, việc lưu trữ sổ kế toán và chứng từ đảm bảo.

+ Việc sử dụng vật tư, văn phòng phẩm được thực hiện trên cơ sở nhu cầu và đề xuất của các bộ phận sử dụng và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

+ Cuối kỳ kế toán (ngày 31/12 hàng năm), đơn vị đã tiến hành kiểm kê tài sản, vật tư hàng hóa tồn kho theo quy định.

1.1.2 Tình hình thực hiện thu chi, quyết toán tài chính từ các nguồn ngân sách cấp, các chương trình, dự án và các nguồn vốn khác:

Nguồn tài chính của nhà trường bao gồm ngân sách Nhà nước (NSNN) cấp chi thường xuyên, không thường xuyên; chi các chế độ, chính sách cho học sinh, sinh viên; nguồn thu học phí các lớp Trung cấp, Cao đẳng; nguồn thu dịch vụ khác; nguồn chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia. Kết quả kiểm tra cụ thể như sau:

(a) Đối với nguồn ngân sách Nhà nước

Căn cứ Quyết định số 1237/QĐ-UBND, ngày 10/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, V/v giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, V/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2021-2022 do đơn vị cung cấp. Trong 02 năm, nguồn ngân sách được giao cho đơn vị như sau:

Đvt: Đồng

STT	Năm	Năm trước chuyển sang	DT được giao trong năm	DT được sử dụng trong năm
I	Năm 2021	1.180.929.600	38.377.527.000	39.558.456.600
01	Tự chủ		27.204.200.000	27.204.200.000
02	Không tự chủ	1.180.929.600	11.173.327.000	12.354.256.000
II	Năm 2022	889.171.879	40.048.971.879	41.048.971.879

⁷ Quyết định 1721//QĐ-CDCĐ ngày 10/11/2022.

01	Tự chủ		28.431.800.000	28.431.800.000
02	Không tự chủ	889.171.879	11.728.000.000	12.617.171.879

Qua kiểm tra có các nội dung sau:

*** Về kinh phí được giao tự chủ và cải cách tiền lương**

Qua kiểm tra thực tế hồ sơ, chứng từ lập thanh quyết toán đối với nguồn kinh phí giao tự chủ và thực hiện cải cách tiền lương hàng năm, nhận thấy: Cơ bản đơn vị đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, duy trì số lượng các lớp học được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nội dung chứng từ chi phát sinh và thanh, quyết toán tại đơn vị tuân thủ theo mức chi các văn bản quản lý tài chính hiện hành, phù hợp với Quy chế chi tiêu nội bộ.

*** Về nguồn kinh phí không tự chủ**

- Về nguồn học bổng chính sách theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg, ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ (*Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg*): Nội dung hỗ trợ bao gồm hỗ trợ tiền mua đồ dùng cá nhân và đi lại, hỗ trợ tiền xe dịp Tết Nguyên đán và chi trả học bổng. Qua kiểm tra sổ sách kế toán, đơn vị thực hiện chi theo đúng định mức được quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Nguồn trợ cấp xã hội cho học sinh xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg, ngày 21 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ (*Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg*): Tổng nguồn chi cho học sinh xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg, V/v điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg. Qua kiểm tra sổ sách kế toán, đơn vị thực hiện chi theo đúng định mức được quy định.

- Nguồn kinh phí không tự chủ thực hiện theo Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 19-8-2016 của Tỉnh ủy Kon Tum, khóa XV về Tiếp tục xây dựng các xã đặc biệt khó khăn trong tình hình mới: Trong năm 2021, đơn vị được giao dự toán với số tiền 19.000.000 đồng; qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ đối với các nội dung chi (*công tác phí, nhiên liệu, quà đối với xã kết nghĩa Ngọc Tú*) với số tiền 11.392.076 đồng, việc thanh toán cơ bản được thực hiện đúng quy định.

(b) Nguồn học phí không chính quy và nguồn thu các lớp đào tạo dịch vụ

- Nội dung thanh toán chi phí quản lý chung các lớp liên kết hệ vừa làm vừa học, các lớp dịch vụ khác năm 2021, 2022 với số tiền 1.462.425.326 đồng.

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC, ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính Về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức⁸, về nội dung chi đào tạo có quy định: "*Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Chi công tác phí cho cán bộ quản lý lớp của cơ sở đào tạo (nếu có); chi làm thêm giờ của cán bộ quản lý lớp (nếu có) và các khoản chi khác để*

⁸ Áp dụng cho các lớp đào tạo công chức, viên chức tại một số lớp tiếng Bah Nar hợp đồng với Sở Nội vụ 2021, 2022; Cán bộ quản lý giáo dục 2021...

phục vụ quản lý, điều hành lớp học (nếu có)” và tại khoản 2, Điều 1 Quyết định 323/QĐ-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Bộ Tài chính, đính chính đoạn “Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc cơ quan tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng... được phép trích tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi phí cho các nội dung chi quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 4 Thông tư này” thành “Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc cơ quan tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng... được phép trích tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi phí cho các nội dung chi quy định tại gạch đầu dòng thứ 14 điểm a, khoản 3 Điều 4 Thông tư này”.

Kiểm tra hồ sơ và căn cứ các quy định nêu trên, cho thấy: Việc đơn vị thanh toán khoản chi phí quản lý chung các lớp hệ vừa học vừa làm năm 2021, 2022 nhưng chưa quy định cụ thể mức tỷ lệ được hưởng của các cá nhân tham gia quản lý các lớp học. Đơn vị chỉ quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ “do Thủ trưởng cơ quan quyết định” đối với số tiền chi phí quản lý 10% tại các lớp dịch vụ và bảng phân công nhiệm vụ thực hiện.

* Về nội dung thanh toán tiền làm thêm, dạy thêm giờ: Tổng số giờ làm thêm, dạy thêm cho một số viên chức, người lao động, nhà giáo từ nguồn ngân sách Nhà nước; nguồn học phí không chính quy và nguồn thu các lớp đào tạo dịch vụ vượt quy định tại Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động, Thương binh và xã hội⁹ (Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH), cụ thể: Một số nhà giáo có tổng số giờ làm thêm trong năm 2021, 2022 nhiều hơn 200 giờ/năm (tại các chứng từ thuộc nguồn ngân sách nhà nước (UNC86/HPCQ ngày 30/12/2021; UNC209/HPCP ngày 28/12/2022) và các chứng từ thuộc nguồn học phí không chính quy và nguồn thu các lớp đào tạo dịch vụ (UNCAG17/TTTN ngày 18/02/2021; UNC68/LK ngày 13/5/2021; UNCQG159/LK ngày 21/12/2021; UNCVT28/TTTN ngày 21/12/2021 số tiền; PC21/LK ngày 07/12/2022; PC24/LK ngày 31/12/2022). Mức chi trả tiền lương dạy thêm giờ cho nhà giáo thấp hơn so với quy định tại Thông tư số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC, ngày 08 tháng 3 năm 2013 của liên Bộ: Bộ Giáo dục-Đào tạo, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính¹⁰ (Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC), cụ thể: Đơn vị thanh toán tiền làm thêm giờ cho các nhà giáo từ 30.000 đồng - 40.000 đồng/giờ, theo quy định phải toán là 150%, 200% hoặc 300% so với tiền lương thực hưởng để thanh toán.

1.3. Việc trích lập và sử dụng các quỹ

Trong 02 năm 2021-2022, đơn vị đã thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP (năm 2021: Ủy ban nhân dân tỉnh giao quyền tự chủ cho Trường tại Quyết định số 119/QĐ-UBND, ngày 19/2/2021 Về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính năm 2021¹¹; năm 2022: Đầu năm nhà

⁹ Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

¹⁰ Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

¹¹ Theo quy định tại khoản, Điều 40, của Nghị định 60/2021/NĐ-CP quy định về Điều khoản chuyển tiếp đối với các đơn vị đã được giao quyền tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ... thì tiếp tục thực hiện theo phương án tự chủ tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến hết năm 2021

trường được giao tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP tại Quyết định số 145/QĐ-UBND, ngày 28/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum V/v giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2022 -2025 cho Trường, nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ¹². Tuy nhiên, thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ, nhà trường được Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục giao tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP tại Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 28/10/2022, V/v tiếp tục thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của Trường đến hết năm 2022). Nhìn chung, đơn vị sử dụng các quỹ cơ bản theo Quy chế chi tiêu nội bộ, nhưng qua kiểm tra còn có một số tồn tại như sau:

*** Quỹ phúc lợi**

- Năm 2021, đơn vị sử dụng quỹ phúc lợi để thực hiện việc mua sắm tài sản (UNCAG30/Q ngày 06/7/2021 thanh toán cung cấp, lắp đặt tivi tại các phòng học khu lý thuyết B,C số tiền 98.500.000 đồng; UNCAG39/Q ngày 20/9/2021, thanh toán mua sắm, cung cấp và lắp đặt hệ thống camera tại các cơ sở của trường số tiền 30.000.000 đồng; UNC ngày 20/9/2021 thanh toán cung cấp, lắp đặt tivi số tiền 14.800.000 đồng). Việc sử dụng quỹ phúc lợi của đơn vị như trên chưa đúng theo mục đích sử dụng của quỹ, cụ thể: Quỹ phúc lợi chỉ được sử dụng xây dựng, sửa chữa công trình phúc lợi phục vụ trực tiếp lợi ích cán bộ, viên chức. Việc mua sắm trang thiết bị cho các phòng học không thuộc phạm vi sử dụng nguồn phúc lợi.

*** Quỹ đầu tư phát triển sự nghiệp**

- Trong năm 2021, đơn vị thực hiện lắp đặt bản đèn Led tại Hội trường trung tâm và Hội trường 24/10 và Hội trường Khoa Kỹ thuật và Công nghệ (tại các UNCAG số 07, 01, 23), triển khai từ tháng 01/2021 đến tháng 4/2021 tổng số tiền 207.800.000 đồng; nhà cung cấp thiết bị là cửa hàng thiết bị Ngọc Dung. Việc đơn vị thực hiện các gói thầu có cùng tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, triển khai thời gian gần nhau; tuy nhiên, đơn vị tách ra thành 2 gói là chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đấu thầu năm 2013¹³.

* Qua kiểm tra thực tế và đối chiếu với hồ sơ thanh toán, xác định tổng số tiền thi công thực tế thiếu so với hồ sơ thanh toán là: **83.950.000 đồng** (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

- Chứng từ UNCAG13/Q ngày 10/3/2021, thanh toán tiền mua cây cau lùn trồng hàng rào cơ quan. Hồ sơ không có cơ sở xác định giá cây cau lùn, cụ thể: Theo Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND, ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, V/v ban hành đơn giá các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2021 tại Mục 51, cây cau kinh doanh từ 1 năm tuổi đến 5 năm tuổi, đơn giá 240.000 cây; đơn vị mua sắm cây cau lùn với giá 800.000 đồng/cây không đúng theo quy định. Kiểm tra thực tế, giống cau được trồng không phải giống cau lùn, số tiền chênh lệch qua kiểm tra là **16.800.000 đồng**.

2. Việc mua sắm tài sản, trang thiết bị

¹² Quyết định 421//QĐ-CĐCĐ ngày 08/4/2022.

¹³ Việc phân chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu phải căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện; bảo đảm tính đồng bộ của dự án, dự toán mua sắm và quy mô gói thầu hợp lý.

2.1. Dự án Bổ sung trang, thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum

- Tổng mức đầu tư: 10 tỷ đồng
- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn xổ số kiến thiết giai đoạn 2021-2025
- Quy mô đầu tư:

+ Thiết bị đào tạo các ngành, nghề: Dược, Hộ sinh, Điều dưỡng (*theo danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động, Thương binh và xã hội ban hành*);

+ Thiết bị công nghệ vi sinh phục vụ đào tạo các ngành: Công nghệ sinh học, trồng và chế biến dược liệu, nông nghiệp công nghệ cao (*chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo*)

- Dự án nhóm C

- Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 08/6/2021; Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt dự án tại Quyết định số 53/QĐ-SKHĐT, ngày 01/4/2022 và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 73/QĐ-SKHĐT ngày 13/6/2022; Trường Cao đẳng Cộng đồng phê duyệt dự toán gói thầu tại Quyết định số 706/QĐ-CĐCĐ ngày 21/6/2022.

- Giá trị nghiệm thu thanh toán 9.346.883.500 đồng, gồm: Chi phí thiết bị 8.568.615.500 đồng; chi phí quản lý dự án 289.045.000 đồng; chi phí tư vấn 416.514.000 đồng và chi phí khác: 72.709.000 đồng.

Qua kiểm tra cho thấy về trình tự, thủ tục thực hiện gói thầu đảm bảo theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT, ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thông tư số 58/2016/TT-BTC, ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính, Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và các quy định có liên quan. Tuy nhiên, còn có một số nội dung như sau:

- Đối với danh mục trang thiết bị mua sắm: Qua kiểm tra cho thấy, đơn vị đề xuất và mua sắm một số trang thiết bị đào tạo ngành, nghề hộ sinh không phù hợp hoặc không có trong danh mục dụng cụ, trang thiết bị ban hành kèm theo Quyết định số 659/QĐ-BYT ngày 25 tháng 02 năm 2015 của Bộ Y tế. Cụ thể:

+ Máy siêu âm (5D): Trong danh mục chỉ có Máy siêu âm (*nếu có thể*).

+ Kính hiển vi huỳnh quang kèm camera chuyên dụng BX43+SC180: Trong danh mục chỉ có kính hiển vi huỳnh quang, không kèm camera. Theo đơn vị, thiết bị đào tạo bảo đảm đủ điều kiện thiết bị đào tạo ngành, nghề hộ sinh theo Quyết định số 659/QĐ-BYT thì phải bảo đảm các yêu cầu và số lượng như sau: 47 bộ/chiếc với 8 đầu danh mục thiết bị. Nếu mua sắm đủ theo danh mục như trên thì nhà trường không đủ nguồn lực để mua sắm; do đó, trong điều kiện kinh phí có hạn, nhà trường mua sắm “Kính hiển vi huỳnh quang kèm camera ≥ 18 Megapixels” là phù hợp với điều kiện nguồn kinh phí, đáp ứng được tất cả các yêu cầu về kỹ thuật của 8 đầu mục thiết bị theo quy định; đồng thời, có khả năng nâng cấp thị kính, vật kính khi có yêu cầu cao hơn.

+ Hệ thống máy X-quang; máy vi tính xách tay:

Xét Báo cáo số 51/BC-CĐCĐ, ngày 18/3/2022 của Trường Cao đẳng Kon Tum, cho thấy: Việc đầu tư hệ thống máy X-quang nhằm phục vụ cho việc đào tạo ngành Y sỹ đa khoa; đồng thời, phục vụ cho việc triển khai hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Phòng khám đa khoa thực hành. Căn cứ mục tiêu, quy mô đầu tư tại Quyết định số 502/QĐ-UBND, ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 53/QĐ-SKHĐT, ngày 01/4/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư việc mua sắm Hệ thống máy X-quang trong dự án là không đúng mục đích sử dụng.

Theo đơn vị, trong danh mục thiết bị theo Quyết định số 659/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế không có tên thiết bị này: Vì mục đích là thành lập mới Phòng Khám đa khoa thực hành để tạo điều kiện cho đội ngũ nhà giáo, học sinh, sinh viên có cơ hội được trực tiếp thực hành trong quá trình đào tạo; đồng thời, thiết bị này phục vụ cho việc triển khai thực hiện các hoạt động khám, chữa bệnh và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kết luận tại các buổi làm việc với nhà trường (*tại Thông báo 112/TB-UBND ngày 03/6/2020, Thông báo 2889/TB-VP ngày 15/9/2021 và Công văn số 298/UBND-KTTH ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, V/v tổ chức lại Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum*); đồng thời, đã được bổ sung trong tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND, ngày 30/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

+ Đối với Hệ thống máy X-quang + máy vi tính xách tay: Tại mục số 21 “*Phòng thực tập sinh lý*” ban hành kèm theo Quyết định số 659/QĐ-BYT có quy định: “*Kính hiển vi kết nối camera truyền hình và máy tính*” thì được hiểu phải có máy tính, để kết nối hoạt động của camera. Theo Chứng thư thẩm định giá và các báo giá thì hạng mục “*Kính hiển vi huỳnh quang kèm camera >= 18 Megapixels*” không có bao gồm máy tính. Để có cơ sở vận hành được thiết bị này thì nhà trường có đề xuất mua 01 máy tính, để phục vụ hoạt động vận hành thiết bị này (*thuộc Danh mục thiết bị đào tạo ngành, nghề Hộ sinh*).

*** Kiểm tra thực tế các thiết bị đã mua sắm:**

- Thiết bị công nghệ vi sinh:

+ Kính hiển vi quang học, qua kiểm tra trên thiết bị không thể hiện xuất xứ cụ thể, Nhà trường giải trình: Hồ sơ có đầy đủ tem, nhãn, đúng chủng loại model, tên hãng; về xuất xứ, Nhà thầu đã có văn bản làm rõ xuất xứ thiết bị.

- Thiết bị đào tạo ngành, nghề hộ sinh:

+ Nồi hấp: ký hiệu, nhãn mác không đúng theo hồ sơ mua sắm (*model HS mua sắm: LS-35LD/model kiểm tra trên sản phẩm: LS-35HD*). Theo báo cáo giải trình của đơn vị: Cấu hình, thông số kỹ thuật, chức năng và giá thành của thiết bị Nồi hấp 35 lít tự động hiệu **LS-35HD** cao hơn so với thiết bị **LS-35LD** (*trong tiếng Anh: Chữ H viết tắt của từ High (cao), chữ L là viết tắt của từ Low (thấp)*). Ngày 02/12/2022, nhà thầu (*Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Y tế An Sinh*) có Văn bản số 96/CV-AS/2022 gửi Chủ đầu tư, để điều chỉnh thông số kỹ thuật và đã thực hiện biên bản xử lý kỹ thuật giữa Chủ đầu tư và nhà thầu.

+ Hệ thống máy X-quang (*giá trị thanh toán: 1.035.000.000 đồng*): xuất xứ không đúng theo hồ sơ mua sắm (*hệ thống có xuất xứ Hàn Quốc/kiểm tra trên sản*

phẩm, toàn bộ máy móc của hệ thống có xuất xứ tại Trung Quốc (Công ty TRIUP), trừ Tấm cảm biến nhận ảnh có xuất xứ Hàn Quốc). Theo báo cáo của nhà trường: Hệ thống này gồm nhiều hệ thống, thiết bị cấu thành, cụ thể:

- (1) Máy XQ cả sóng 300mA (giá công bố của Bộ Y tế là 302 triệu đồng).
- (2) Tấm nhận ảnh Pera 17G (giá công bố của Bộ Y tế là 630 triệu đồng).
- (3) Máy in film Drypixsmart6000 (giá công bố Bộ Y tế là 120 triệu đồng).

Tổng 3 mục là (1+2+3) là: 1.052 triệu đồng

Giá trúng thầu: 1.035 triệu đồng (nhà thầu giảm giá máy vi tính, thi công phòng X-quang). Qua phân tích trên, thì giá trị của thiết bị “Tấm nhận ảnh Pera 17G” xuất xứ Hàn Quốc chiếm trên 60% giá trị cấu thành của hệ thống; khi dự thầu, nhà thầu sơ xuất trong việc ghi xuất xứ của từng thiết bị trong hệ thống, mà chỉ ghi xuất xứ thiết bị cấu thành chính trong hồ sơ dự thầu.

2.2. Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị đào tạo, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục nghề nghiệp - an toàn và vệ sinh lao động năm 2021

- Quyết định số 442/QĐ-UBND, ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum V/v mua sắm trang, thiết bị đào tạo nghề của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum. Trong đó, danh mục tài sản được mua sắm gồm 17 máy móc, thiết bị các loại (chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo); phương thức mua sắm phân tán; giá dự toán khoảng 5.582.981.100 đồng.

- Quyết định số 986/QĐ-CĐCD, ngày 04/8/2022 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum V/v mua sắm trang, thiết bị đào tạo nghề thuộc Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - AT&VSLĐ năm 2021. Trong đó, danh mục tài sản được mua sắm gồm 07 máy móc, thiết bị (các máy móc, thiết bị có giá trị dưới 100 triệu đồng/đơn vị tài sản - chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo); nguồn kinh phí: Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục nghề nghiệp - AT&VSLĐ năm 2021.

- Quyết định số 1010/QĐ-CĐCD, ngày 12/8/2022 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, V/v phê duyệt kế hoạch mua sắm trang, thiết bị đào tạo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục nghề nghiệp - AN&VSLĐ năm 2021. Trong đó, danh mục tài sản được mua sắm gồm 17 máy móc, thiết bị các loại (có Phụ lục kèm theo); tổng kinh phí là 5.906.800.500 đồng; nguồn kinh phí: Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục nghề nghiệp - AT&VSLĐ năm 2021.

- Quyết định số 615/QĐ-UBND, ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trong đó:

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng);

+ Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;

+ Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2022;

+ Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

+ Thời gian thực hiện: Không quá 60 ngày (kể từ ngày ký hợp đồng).

- Quyết định số 1351/QĐ-CĐCD, ngày 29/9/2022 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, V/v phê duyệt dự toán gói thầu; Quyết định số 1735a/QĐ-

CĐCĐ, ngày 10/11/2022 của Trường Cao đẳng Cộng đồng, V/v phê duyệt điều chỉnh dự toán gói thầu (*lý do: Thẩm định giá thiết bị hết hiệu lực, phải tổ chức thẩm định giá lại*). Tổng dự toán: 6.000.000.000 đồng gồm: Chi phí mua sắm, lắp đặt thiết bị: 5.891.800.500 đồng; chi phí tư vấn lập E-HSMT, phân tích và đánh giá E-HSMT: 11.800.000 đồng; chi phí thẩm định giá (*02 lần*): 52.800.000 đồng; chi phí tư vấn thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu: 5.889.500 đồng; chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 37.380.000 đồng; chi phí đăng tải thông tin: 330.000 đồng.

- Quyết định số 1572/QĐ-CĐCĐ, ngày 28/10/2022 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu : Mua sắm trang, thiết bị đào tạo cho Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum. Trong đó: đơn vị trúng thầu là Công ty cổ phần Tech IQ Việt Nam (*địa chỉ: số 07, dãy D, lô TT3, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội*); giá trúng thầu: 5.190.847.930 đồng (*đã bao gồm tất cả các khoản thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác*).

- Giá trị nghiệm thu thanh toán: 5.261.371.930 đồng, gồm: Chi phí mua sắm, lắp đặt thiết bị: 5.190.847.930 đồng; chi phí tư vấn: 70.200.000 đồng; chi phí đăng tải thông tin đấu thầu: 324.000 đồng

Qua kiểm tra cho thấy về trình tự, thủ tục thực hiện gói thầu đảm bảo theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính, Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và các quy định có liên quan. Việc Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum ban hành Quyết định số 986/QĐ-CĐCĐ, ngày 04/8/2022 để mua sắm 07 máy móc, thiết bị có giá trị dưới 100 triệu đồng/đơn vị tài sản được thực hiện theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND, ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

Đối với việc xử lý nội dung khác biệt về thông số kỹ thuật của Máy chủ (*Server*) giữa E-HSMT và HSDT: Công ty cổ phần TECHIQ Việt Nam đã có Văn bản số 22/CV-IQ để trả lời; trong đó, có nội dung cho rằng thiết bị thay thế có thông số kỹ thuật, tính năng tương đương được sản xuất mới nhất (*đơn vị đã cung cấp văn bản của hãng HP trả lời về nội dung trên*).

2.3. Gói thầu: Mua sắm tài sản là trang, thiết bị đào tạo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022

- Tổng dự toán: 1.454.585.000 đồng

- Nguồn vốn: Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2022.

- Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum quyết định mua sắm tại Quyết định số 1454/QĐ-CĐCĐ ngày 10/10/2022; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 1732/QĐ-CĐCĐ và phê duyệt dự toán gói thầu, tại Quyết định số 1735/QĐ-CĐCĐ trong cùng ngày 10/11/2022.

- Giá trị nghiệm thu thanh toán: 1.445.359.000 đồng, cụ thể: Chi phí thiết bị 1.432.725.000 đồng; chi phí tư vấn 12.310.000 đồng; chi phí đăng tải thông tin đấu thầu 324.000 đồng.

Qua kiểm tra cho thấy về trình tự, thủ tục thực hiện gói thầu đảm bảo theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

3. Việc chấp hành các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng

Trong giai đoạn từ 2021 - 2022, Trường Cao đẳng Kon Tum đã triển khai 23 dự án, công trình đầu tư xây dựng mới (*hoặc sửa chữa*) với tổng giá trị thanh toán 3.838.165.800 đồng. Qua báo cáo của đơn vị, các công trình đã thanh tra, kiểm tra:

- Công trình: Sửa chữa các hạng mục Khu C giảng đường và xây mới tường rào dài 125m tại cơ sở 1, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; tổng giá trị quyết toán: 950.119.000 đồng, sử dụng từ nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo tập trung ngân sách tỉnh 2020, đã được Sở Tài chính thanh tra.

- Sửa chữa Ký túc xá khu A và khu B tại Khoa kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum tổng dự toán 947.059.000 đồng, sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách tỉnh 2021, đã được Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán.

- Dự án: Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang, thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum với tổng dự toán được duyệt 110 tỷ đồng đang trong thời gian thực hiện, giá trị thanh toán đến thời điểm thanh tra: 03 tỷ đồng.

Qua thanh tra một số công trình, kết quả cụ thể như sau:

3.1. Gói thầu: Sửa chữa các hạng mục công trình tại trụ sở chính, khoa Kinh tế - Nông lâm, khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, tổng giá trị thanh toán 596.701.000 đồng.

3.1.1. Cơ sở pháp lý, thông tin chung của công trình:

- Dự án được phê duyệt tại Quyết định số 106/QĐ-UBND, ngày 04/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum với giá trị 630.000.000 đồng, sử dụng nguồn ngân sách tỉnh năm 2022.

- Gói thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Ngày 11/3/2022, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum ban hành Quyết định số 287/QĐ-CĐCĐ, V/v phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; trong đó Công ty TNHH Viết Vịnh, được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu giá trị dự toán 38.000.000 đồng, giá trị thanh toán 35.128.000 đồng (*giảm do VAT 8%*). Ngày 14/3/2022, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum ban hành Quyết định chỉ định thầu cho công ty TNHH Viết Vịnh và ký Hợp đồng số 01/2022/HĐ-TV.

- Ngày 16/3/2022, công ty TNHH Việt Vịnh trình chủ đầu tư phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, kèm theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và hồ sơ dự toán xây dựng công trình. Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quyết định phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng số 308/QĐ-CĐCĐ ngày 17/3/2022; trong Quyết định phê duyệt ghi rõ nhiệm vụ thiết kế xây dựng là căn cứ để lập Báo cáo KT-KT xây dựng.

- Ngày 07/4/2022, Sở Xây dựng ban hành Văn bản 565/SXD-TĐ, V/v thông báo kết quả thẩm định thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

- Gói thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: Công ty TNHH Việt Vịnh, được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu, giá trị dự toán 18.082.335 đồng, giá trị thanh toán 17.181.000 đồng (*giảm do VAT 8%*).

- Gói thầu tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: Công ty TNHH Việt Vịnh, được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu, giá trị dự toán 18.969.000 đồng, giá trị thanh toán 18.023.000 đồng (*giảm do VAT 8%*).

- Gói thầu thi công xây dựng công trình: Công ty TNHH Đại Phú, được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu, giá trị dự toán 550.451.600 đồng, giá trị thanh toán 523.039.000 đồng (*giảm do VAT 8% và khối lượng thực tế thi công công trình*).

- Phụ lục hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/PLHD ngày 22/7/2022 không có bảng khối lượng, đơn giá, thành tiền kèm theo dẫn đến không xác định được các khối lượng tăng hoặc giảm so với khối lượng trong hợp đồng 648/2022/HĐ-XD ngày 15/6/2022.

3.1.2. Đánh giá hồ sơ quản lý chất lượng công trình:

Qua kiểm tra hồ sơ có một số nội dung như sau:

- Không có hồ sơ quản lý chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

- Không có các hồ sơ thí nghiệm liên quan đến việc nghiệm thu khối lượng công việc xây dựng được quy định tại khoản 6, Điều 11 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, dẫn đến không có căn cứ để chứng minh các công việc xây dựng đạt chất lượng.

- Gói thầu tư vấn giám sát, gói thầu tư vấn thiết kế, gói thầu Quản lý dự án chung 1 nhà thầu là Công ty TNHH Việt Vịnh; tuy nhiên, Công ty Việt Vịnh không thành lập Tổ quản lý dự án, Tổ tư vấn giám sát, Tổ tư vấn lập dự toán và thiết kế.

3.1.3. Kiểm tra thực tế khối lượng thi công:

Qua kiểm tra thực tế có một số hạng mục thiếu so với hồ sơ hoàn công (*bóng đèn, ổ điện...*). Theo ý kiến giải trình của đơn vị, tại thời điểm thi công đơn vị đã thi công đủ theo hồ sơ thiết kế; tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra một số thiết bị hư hỏng đơn vị tháo để sửa chữa, hiện vẫn còn dấu vết của thiết bị tại các phòng học.

3.2. Gói thầu thi công nhà để xe ô tô trụ sở chính giai đoạn 1 và 2

** Giai đoạn 1:*

Kế hoạch thi công lắp đặt nhà để xe ô tô trụ sở chính, được tập thể Trường Cao đẳng Kon Tum thống nhất tại Văn bản số 568/KH-CĐCĐ ngày 25/12/2020,

gói thầu có giá trị 97.627.000 đồng; nhà thầu thi công là Công ty TNHH MTV KTS Kon Tum, được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn; thời gian thực hiện công trình là 10 ngày kể từ ngày 19/01/2021 (*ngày kí hợp đồng*) đến ngày 29/01/2021 (*ngày nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh lý hợp đồng*).

- Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quyết định 1486/QĐ-CĐCĐ ngày 25/12/2020, V/v phê duyệt dự toán và thiết kế bản vẽ thi công, xây dựng mái che nhà để xe ô tô tại trụ sở chính (*giai đoạn 1*); trong đó, phê duyệt hồ sơ dự toán và thiết kế bản vẽ thi công do Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến Nguyên lập.

** Giai đoạn 2:*

- Kế hoạch thi công lắp đặt nhà để xe ô tô trụ sở chính, được tập thể Trường Cao đẳng Kon Tum thống nhất tại Văn bản số 132/KH-CĐCĐ ngày 02/02/2021; gói thầu có giá trị 97.627.000 đồng; nhà thầu thi công là Công ty TNHH MTV KTS Kon Tum được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Thời gian thực hiện công trình là 10 ngày kể từ ngày 03/3/2021 (*ngày kí hợp đồng*) đến ngày 12/3/2021 (*ngày nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh lý hợp đồng*).

- Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quyết định 1159/QĐ-CĐCĐ ngày 19/02/2021, V/v phê duyệt dự toán và thiết kế bản vẽ thi công, xây dựng mái che nhà để xe ô tô tại trụ sở chính (*giai đoạn 2*); trong đó, phê duyệt hồ sơ dự toán và thiết kế bản vẽ thi công do Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến Nguyên lập.

** Kiểm tra thực tế và đối chiếu với hồ sơ dự toán, thanh toán do đơn vị lập có khối lượng chênh lệch 3.397.092 đồng, cụ thể:*

- Sân bê tông:

+ Khối lượng theo thực tế: 15,36m³; khối lượng thanh toán: 17,565m³.

+ Chênh lệch: 2,208m³, thành tiền: 3.397.092 đồng.

Ngoài ra, hai gói thầu có cùng tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, triển khai thời gian gần nhau, nhưng đơn vị tách ra và thực hiện chỉ định thầu rút gọn cho 2 giai đoạn là chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đấu thầu năm 2013¹⁴. Theo giải trình của đơn vị, do nguồn kinh phí không đảm bảo nên đơn vị chia thành hai giai đoạn để thi công.

3.3. Gói thầu thi công, xây dựng mái che nhà để xe ô tô số 1 tại trụ sở chính (giai đoạn 1 và 2)

** Giai đoạn 1:*

- Kế hoạch thi công xây dựng mái che nhà để xe ô tô số 1 tại trụ sở chính, đã được Trường Cao đẳng Kon Tum phê duyệt tại Văn bản số 922/KH-CĐCĐ ngày 07/6/2021; thời gian thực hiện là 05 ngày kể từ ngày 19/8/2021 (*ngày kí hợp đồng*) đến ngày 24/8/2021 (*ngày nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh lý hợp đồng*).

- Ngày 13/8/2021, Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quyết định số 799/QĐ-CĐCĐ, V/v phê duyệt dự toán và thiết kế bản vẽ thi công, xây dựng mái che nhà để xe ô tô số 1 tại trụ sở chính; trong đó, phê duyệt hồ sơ dự toán và thiết kế bản vẽ thi công do Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến Nguyên lập.

** Giai đoạn 2:*

¹⁴ Việc phân chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu phải căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện; bảo đảm tính đồng bộ của dự án, dự toán mua sắm và quy mô gói thầu hợp lý.

Kế hoạch thi công xây dựng mái che nhà để xe ô tô giai đoạn 2 tại trụ sở chính, đã được Trường Cao đẳng Kon Tum thống nhất tại Văn bản số 38/KH-CĐCĐ ngày 20/01/2022, sử dụng nguồn tiền từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, gói thầu có giá trị 86.024.000 đồng; nhà thầu thi công là Công ty TNHH MTV KTS Kon Tum được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Thời gian thực hiện công trình là 11 kể ngày từ ngày 07/4/2022 (ngày ký hợp đồng) đến ngày 18/4/2022 (ngày nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh lý hợp đồng).

* Qua kiểm tra thực tế và đối chiếu với hồ sơ dự toán, thanh toán thi công công trình chênh lệch **11.200.891 đồng**, cụ thể:

- Mái tôn thẳng:

+ Khối lượng kiểm tra thực tế: 3,226m²; khối lượng thanh toán: 3,91m²

+ Chênh lệch 0,684m², thành tiền 11.200.081 đồng.

3.4. Gói thầu sửa chữa sân tập lái hạng B, làm nhà chờ học sinh tập lái ô tô tại Trung tâm thực nghiệm và cung ứng dịch vụ

Kế hoạch sửa chữa sân tập lái hạng B, làm nhà chờ học sinh tập lái ô tô tại Trung tâm thực nghiệm - Cung ứng dịch vụ, đã được Trường Cao đẳng Kon Tum thống nhất tại Văn bản số 383/KH-CĐCĐ ngày 12/10/2020; sử dụng nguồn thu từ hoạt động đào tạo lái xe, gói thầu có giá trị 85.276.000 đồng; nhà thầu thi công là Tiệm điện Bo Bình được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Thời gian thực hiện công trình là 05 ngày kể từ ngày 25/12/2020 (ngày ký hợp đồng) đến ngày 29/12/2020 (ngày nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh lý hợp đồng). Qua kiểm tra thực tế khối lượng thi công cơ bản phù hợp với hồ sơ dự toán và thanh toán.

3.5. Gói thầu lắp đặt hệ thống đường ống, đồng hồ nước, đồng hồ điện, hệ thống điện học sinh tự nấu ăn, đóng gạch nền 2 phòng bị sụt lún, sửa chữa điện bị hỏng tại KTX khu G, trụ sở chính

Kế hoạch sửa chữa đã được Trường Cao đẳng Kon Tum thống nhất tại Văn bản số 320/KH-CĐCĐ, ngày 17/9/2020 từ nguồn tiền thu ở ký túc xá; gói thầu có giá trị 75.699.000 đồng; nhà thầu thi công là Tiệm điện Bo Bình được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Thời gian thực hiện công trình là 05 ngày kể từ ngày 07/12/2020 (ngày ký hợp đồng) đến ngày 11/12/2020 (ngày nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh lý hợp đồng). Qua kiểm tra thực tế khối lượng thi công cơ bản phù hợp với hồ sơ dự toán và thanh toán (đối với các phần chìm, khuất Đoàn thanh tra không kiểm tra thực tế, ghi nhận theo số liệu hồ sơ đơn vị lập).

3.6. Gói thầu khoan giếng nước sinh hoạt tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum

Kế hoạch thi công khoan giếng nước sinh hoạt đã được Trường Cao đẳng Kon Tum thống nhất tại Văn bản số 388/KH-CĐCĐ ngày 12/10/2020, sử dụng nguồn tiền từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; gói thầu có giá trị 70.000.000 đồng; nhà thầu thi công là Cơ sở Đạt Kon Tum được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Thời gian thực hiện công trình là 10 ngày từ ngày 21/12/2020 (ngày ký hợp đồng) đến ngày 31/12/2020 (ngày nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh lý hợp đồng). Qua kiểm tra thực tế khối lượng thi công cơ bản phù hợp với hồ sơ dự toán và thanh toán.

3.7. Gói thầu sửa chữa gia cố hàng rào cơ sở khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm

Gói thầu có giá trị 73.312.800 đồng từ nguồn học phí chính quy, nhà thầu thi công là Công ty TNHH Quốc Hùng được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Thời gian thực hiện công trình là 30 ngày kể từ ngày 22/9/2021 (ký hợp đồng) đến ngày 22/10/2021 (nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh lý hợp đồng).

* Kiểm tra thực tế công trình, chênh lệch **21.196.690 đồng**, cụ thể:

- Hạng mục gia cố và lắp dựng thanh chạy dài hàng rào sắt V50, V50 đầu trụ, thép hộp vuông: chênh lệch khối lượng 81,5m thành tiền: 11.527.000 đồng. Lí do chênh lệch:

+ Thiết kế 02 thanh V50x5 cho 35 trụ, thực tế là 02 thanh V25x5 cho 16 trụ.

+ Thiết kế thanh chạy dài hàng rào sắt V50 cho 100m, thực tế chỉ dài 45,5m.

- Hạng mục chông sắt hộp vuông chênh lệch khối lượng 15m² thành tiền 9.669.690 đồng. Lí do chênh lệch: Thiết kế chông sắt cao 30cm nhưng thực tế thi công cao 15cm.

3.8. Gói thầu thi công cầu bảo dưỡng và rửa xe ô tô tại Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm

Kế hoạch thi công cầu bảo dưỡng và rửa xe ô tô tại Khoa Kỹ thuật - Công nghệ, đã được Trường Cao đẳng Kon Tum thống nhất tại Văn bản số 01a/KH-CĐCD ngày 04/01/2022, nguồn tiền từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; gói thầu có giá trị 70.000.000 đồng; nhà thầu thi công là Công ty TNHH Quốc Hùng được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Thời gian thực hiện công trình là 11 ngày kể từ ngày 07/4/2022 (ngày ký hợp đồng) đến ngày 18/4/2022 (ngày nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh lý hợp đồng).

* Kiểm tra thực tế: Khối lượng thi công theo kiểm tra thực tế không đủ so với khối lượng thanh toán, tổng giá trị chênh lệch **9.193.862 đồng**, cụ thể:

- Không có đường dẫn nước về hồ thu (mặt cắt 3-3), giá trị chênh lệch 3.491.223 đồng.

- Diện tích nhà để bồn nước.

+ Khối lượng kiểm tra thực tế 3m²; khối lượng thanh toán 4m².

+ Chênh lệch 01m², thành tiền 2.169.482 đồng.

- Không có các khối lượng sau: Thanh cách điện bể nước, trụ cách điện tủ điện, than hoạt tính, giá trị chênh lệch 4.627.815 đồng.

3.9. Gói thầu thi công xây dựng công trình Nhà vòm tại khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm

Kế hoạch thi công xây dựng công trình Nhà vòm tại khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm, đã được Trường Cao đẳng Kon Tum thống nhất tại Biên bản đánh giá hiện trạng ngày 11/5/2022; nguồn tiền từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; gói thầu có giá trị 24.575.000 đồng; nhà thầu thi công là Công ty TNHH Quốc Thông được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Thời gian thực hiện công trình là 14 ngày kể từ ngày 17/5/2022 (ngày ký hợp đồng) đến ngày 30/5/2022 (ngày nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh lý hợp đồng).

* Kiểm tra thực tế xác định một số khối lượng thi công theo kiểm tra thực tế không đủ so với hồ sơ thanh toán, tổng giá trị chênh lệch **6.862.382 đồng**, cụ thể:

- Thép hộp 25x50 để làm 02 kèo dọc, 02 kèo ngang, 03 xà gồ:
- + Khối lượng kiểm tra thực tế: 57,65m; khối lượng quyết toán: 165m.
- + Chênh lệch 107,95m, thành tiền 6.862.382 đồng

3.10. Gói thầu sửa chữa căng tin tại trụ sở chính

Kế hoạch thi công sửa chữa căng tin tại trụ sở chính, đã được Trường Cao đẳng Kon Tum thống nhất tại Văn bản số 359/KH-CĐCĐ ngày 08/3/2021; nguồn tiền từ quỹ phúc lợi, gói thầu có giá trị 95.304.000 đồng; nhà thầu thi công là Công ty TNHH Quốc Hùng được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Thời gian thực hiện công trình là 15 ngày kể từ ngày 15/4/2021 (ngày ký hợp đồng) đến ngày 29/4/2021 (ngày nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh lý hợp đồng). Qua kiểm tra hồ sơ dự toán, đơn vị tính trùng khối lượng sơn tường ngoài nhà với diện tích $220,32m^2 * 55.380 \text{ đồng}/m^2 = 12.201.322 \text{ đồng}$.

3.11. Gói thầu sửa chữa vỉa hè trước khuôn viên cổng trường - trụ sở chính

Kế hoạch thi công sửa chữa vỉa hè trước khuôn viên cổng trường tại trụ sở chính, đã được Trường Cao đẳng Kon Tum thống nhất tại Văn bản số 1553a/KH-CĐCĐ ngày 19/11/2021; nguồn tiền từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; gói thầu có giá trị 98.810.000 đồng; nhà thầu thi công là Công ty TNHH Quốc Hùng được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Thời gian thực hiện công trình là 25 ngày kể từ ngày 25/11/2021 (ngày ký hợp đồng) đến ngày 20/12/2021 (ngày nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh lý hợp đồng). Qua kiểm tra thực tế khối lượng thi công cơ bản phù hợp với hồ sơ dự toán và thanh toán.

3.12. Di thực cây sao đen từ Khoa Nông - Lâm - Thủy sản về trụ sở chính

Thực hiện Kế hoạch số 64/KH-CĐCĐ, ngày 06/01/2021 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum Về xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn; Kế hoạch số 35/KH-CĐCĐ ngày 06/01/2021 của Trường Cao đẳng Cộng đồng, Về di thực cây sao đen từ khoa Nông - Lâm - Thủy Sản và khu thực nghiệm về trụ sở chính. Theo đó, Trường Cao đẳng Kon Tum đã thuê Công ty Môi trường Đô thị Kon Tum để đào, di chuyển và trồng lại cây sao đen và tưới nước chăm sóc cây sau khi trồng lại với tổng dự toán là 79.968.000 đồng/gói.

Qua kiểm tra hồ sơ dự toán đơn vị lập và kiểm tra thực tế, có một số nội dung như sau: Việc lập dự toán di thực cây sao đen từ Khoa Nông - Lâm - Thủy sản về trồng tại trụ sở chính, đơn vị chưa phân tích cụ thể đơn giá, định mức. Trong dự toán, đơn vị chỉ xác định định mức (vận chuyển cây) là 34 cây/16 ca là chưa có cơ sở. Theo giải trình của đơn vị, vì cây sao đen có độ tuổi 14 năm (trồng từ 2006 đến 2020), đường kính gốc cây từ 30 - 40cm, tán cây rộng và cao nên mất nhiều thời gian cho việc cắt, tĩa hạ tán cây, bôi keo, làm bầu đất, vận chuyển cây từ Khoa Nông - Lâm - Thủy sản về trụ Sở chính, dùng xe cẩu để dựng, trồng cây tại trụ sở chính, chăm sóc cây sau khi trồng lại...; tuy nhiên, đơn vị chưa phân tích cụ thể các công tác trong hồ sơ dự toán (chỉ ghi chung là vận chuyển cây).

3.13. Sửa chữa nhà để xe viên chức tại trụ sở chính

Tại thời điểm thanh tra, nhà trường đang thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang, thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; trong đó, có hạng mục sân trường nên hiện trạng phần bê tông lõi đi vào nhà xe đã được phá dỡ. Do đó, Đoàn Thanh tra không có cơ sở kiểm tra khối lượng và ghi nhận theo hồ sơ hoàn công của đơn vị.

*** Đánh giá chung các công trình sửa chữa, xây dựng mới có giá trị dưới 100 triệu (áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn)**

Trong khoảng thời gian 2021-2022, Trường Cao đẳng Kon Tum đã tiến hành sửa chữa, xây dựng mới 20 công trình dưới 100 triệu. Qua kiểm tra hồ sơ có một số tồn tại chung như sau:

Các gói thầu không đăng tải Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên Hệ thống đấu thầu quốc gia được quy định tại điểm c, Điều 7 Nghị định 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Hồ sơ dự toán và bản vẽ thiết kế của các gói thầu chưa được quan tâm, đầu tư nhiều dẫn đến nhiều có sai sót trong quá trình thiết kế, tính toán; không có hồ sơ hoàn công của các công trình; không có thông báo khởi công xây dựng công trình được quy định tại tiết e, khoản 39, Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

4. Việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý tài sản.

- Năm 2021

Theo sổ theo dõi tài sản cố định của đơn vị tính đến thời điểm ngày 30/12/2021, nguyên giá tài sản cố định của đơn vị là 386.628.261.928 đồng; giá trị hao mòn lũy kế là 112.812.571.445 đồng; giá trị còn lại là 273.815.690.481 đồng. Cụ thể như sau:

Đvt: Đồng

Nội dung	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
1. Nguyên giá	381.133.180.725	5.593.217.704	6.695.237.279	380.031.161.150
2. Giá trị hao mòn/ khấu hao	103.246.403.342	9.205.317.761	6.372.254.428	106.079.466.675
3. Giá trị còn lại	277.886.777.383			273.951.694.475

Qua xem xét, đối chiếu giữa sổ theo dõi tài sản cố định và báo cáo tài chính của đơn vị có sự chênh lệch về nguyên giá, giá trị hao mòn/khấu hao cũng như giá trị còn lại¹⁵.

¹⁵ Nguyên nhân chênh lệch: **(a) Về nguyên giá:** Trong năm, có 01 tài sản được đánh giá giảm nguyên giá là 03 Nhà vườn thông minh (số 14,15,16) với số tiền: 98.136.501 đồng (theo Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành số 977/QĐ-UBND, ngày 25/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và được ghi giảm trực tiếp trong phần ghi tăng tài sản cố định. Số tổng hợp theo báo cáo ghi giảm tài sản do đánh giá lại, thanh lý: 6.695.237.279 đồng (trong đó, có bao gồm số đánh giá lại là 98.136.501 đồng của 03 nhà vườn trên);

(b) Về giá trị hao mòn/khấu hao: Trong năm nhà trường thực hiện đánh giá lại, thanh lý tài sản cố định, tương ứng với số tài sản cố định giảm thì số hao mòn/ khấu hao lũy kế giảm theo. Tuy nhiên, căn cứ theo Mẫu số tài sản cố định số S24-H (ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC, ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính) thì cột “Lũy kế khấu hao (hao mòn) đã tính đến khi chuyển số hoặc ghi giảm TSCĐ” vẫn bao gồm cả số liệu “Lũy kế khấu hao (hao mòn)” của những tài sản cố định này với số tiền là: 6.597.100.778 đồng. Như vậy, số liệu giá trị còn lại trên báo cáo tài chính đang bị lệch tăng giá trị còn lại so với sổ theo dõi tài sản của đơn vị là 136.003.992 đồng, do lỗi hạch toán hao mòn tài sản cố định. Do đó, đơn vị tiếp tục hạch toán điều chỉnh số chênh lệch giá trị còn lại trong năm 2022 và 2023.

- Năm 2022

Theo sổ theo dõi tài sản cố định của đơn vị tính đến ngày 30/12/2022, nguyên giá tài sản cố định của đơn vị là 424.768.415.456 đồng; giá trị hao mòn lũy kế là 116.834.031.948 đồng; giá trị còn lại là 307.934.383.508 đồng. Cụ thể như sau:

Đvt: Đồng

Nội dung	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
1. Nguyên giá	380.031.161.151	44.737.254.305		424.768.415.456
2. Giá trị hao mòn/ khấu hao	106.079.466.675	10.770.899.630	16.334.351	116.834.031.954
3. Giá trị còn lại	273.951.694.476			307.934.383.502

Qua kiểm tra có một số nội dung như sau:

Nhìn chung đơn vị quản lý, sử dụng tài sản đúng theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, có mở sổ sách theo dõi các tài sản tại đơn vị, thực hiện việc trích khấu hao theo quy định, cuối kỳ có kiểm kê tài sản đang quản lý.

Trong năm 2021, đối với phần tài sản hữu hình đề nghị thanh lý bán phế liệu Hội đồng thanh lý tài sản cố định đơn vị chưa đưa ra được căn cứ, để xác định giá bán cho từng loại tài sản (*tổng giá trị thanh lý tài sản cố định là 15.308.000 đồng; tổng giá bán được là 6.908.000 đồng; chi phí cho việc thanh lý là 8.400.000 đồng*). Theo báo cáo của đơn vị, việc định giá bán thanh lý cho từng loại tài sản được Hội đồng thẩm định giá của Nhà trường thực hiện theo điểm b, khoản 2 Điều 24 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 trên cơ sở khảo sát giá thị trường vào thời điểm tổ chức thanh lý đối với các loại tài sản cùng loại. Các tài sản được thanh lý hầu hết đã hư hỏng, không thể sửa chữa, khắc phục được nên được định giá như giá mua phế liệu của các cơ sở kinh doanh phế liệu trên địa bàn tỉnh.

C. KẾT LUẬN**I. Những kết quả đạt được**

Nhìn chung giai đoạn 2021-2022, Nhà trường đã hoàn thành việc giải ngân các nguồn kinh phí đúng tiến độ; thực hiện đầy đủ các chế độ cho viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên, đã thực hiện rà soát và ban hành lại Quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định để thực hiện chi tiêu, mức chi của từng nội dung chi cơ bản phù hợp với điều kiện kinh phí của nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng, ban hành một số mức thu, định mức chi phù hợp như: Mức thu học phí đào tạo lái xe ô tô các hạng; mức thu học phí theo Nghị định số 81/2011/NĐ-CP, ngày 27 tháng 8 năm /2011 của Chính phủ... Tăng cường công tác tuyển sinh, mở rộng các loại hình dịch vụ để tăng thu; tiết kiệm chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác trong đơn vị.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ kế toán; tuân thủ chế độ công khai tài chính hàng năm theo quy định hiện hành; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước.

Đơn vị lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư (*báo cáo kinh tế kỹ thuật*); thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình cơ bản theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng. Thực hiện đảm bảo các quy định của pháp luật về đấu thầu (*Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu*) như lập, trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, hồ yêu cầu của các gói thầu đúng quy định của pháp luật. Kết quả thực hiện việc thi công xây dựng công trình đúng tiến độ theo thoả thuận.

II. Khuyết điểm, tồn tại

1. Việc quản lý, sử dụng tài chính

1.1. Việc thực hiện thu, chi, quyết toán tài chính từ các nguồn ngân sách cấp, các chương trình, dự án và các nguồn vốn khác:

- Nội dung thanh toán tiền làm thêm giờ cho viên chức, nhà giáo có số giờ dạy thêm một số giảng viên vượt quá quy định của tại Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và xã hội. Mức chi trả tiền lương dạy thêm giờ cho nhà giáo thấp hơn so với Quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC của Liên Bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính.

Về nội dung này, đơn vị giải trình như sau: Tại khoản 1, Điều 5, Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định: Định mức giờ giảng của nhà giáo trong một năm học là từ 380 giờ đến 450 giờ chuẩn (*đối với nhà giáo dạy trình độ cao đẳng*); 430 giờ đến 510 giờ chuẩn (*đối với nhà giáo dạy trình độ trung cấp*). Vì nhà trường thực hiện đào tạo đa ngành, nghề và theo nhu cầu của xã hội nên trong các năm học 2020-2021; 2021-2022 có một số ngành, nghề học sinh hoặc sinh viên nhiều nhưng có một số ngành, nghề không tuyển sinh được. Xuất phát từ thực trạng trên nên nhà giáo của nhà trường thừa, thiếu cục bộ dẫn đến có nhà giáo dạy vượt giờ so với quy định. Mặt khác, đa số đội ngũ nhà giáo trong nhà trường đều có mức lương tương đối cao, trong khi đó nguồn kinh phí hoạt động của nhà trường thấp, nếu chi theo đúng quy định thì nguồn kinh phí đảm bảo cho nguồn chi này là không thể đáp ứng...

- Việc đơn vị thanh toán khoản chi phí quản lý chung các lớp liên kết hệ vừa làm vừa học và các lớp dịch vụ khác năm 2021, 2022 cho các cá nhân trong nhà trường trong khi không quy định chi tiết việc sử dụng nguồn kinh phí trên; chưa quy định cụ thể mức tỉ lệ được hưởng của các cá nhân tham gia quản lý các lớp học (*nội dung này, trong Quy chế chi tiêu nội bộ quy định “do Thủ trưởng cơ quan quyết định”*) là chưa phù hợp.

Theo ý kiến giải trình của đơn vị: Nhà trường chi phí quản lý các lớp dịch vụ trên cơ sở dự toán; mức chi vận dụng Thông tư 36/2018/TT-BTC, ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; đồng thời, đã tham khảo nội dung chi của một số trường tương tự và lân cận như Cao đẳng Gia Lai, Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn (*mức chi của các đơn vị tối thiểu là 20%*). Bên cạnh đó, nội dung này trường đã thực hiện chi từ trước đây; đến năm 2018, Kiểm toán Nhà nước

(*khu vực XII*) đã thực hiện kiểm toán và chấp nhận việc chi của đơn vị là phù hợp. Tuy nhiên qua thanh tra, Nhà trường đã tự nhận thấy vẫn còn những thiếu sót, bất cập; do đó, nhà trường sẽ thực hiện điều chỉnh quy định chi tiết nội dung này trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và các cá nhân trực tiếp tham mưu.

1.2. Việc trích lập và sử dụng các quỹ:

*** Quỹ phúc lợi**

Các nội dung chi của quỹ phúc lợi trong Quy chế chi tiêu nội bộ không được quy định cụ thể (*đơn vị ghi “các nội dung khác”*). Trong các năm 2021-2022, đơn vị sử dụng phần lớn quỹ phúc lợi để sửa chữa, mua sắm (*năm 2021: lắp đặt ti vi các phòng học; mua sắm, cung cấp và lắp đặt hệ thống camera tại các cơ sở của trường...*) là không phù hợp, không đúng theo mục đích sử dụng nguồn phúc lợi.

*** Quỹ đầu tư phát triển sự nghiệp**

- Trong năm 2021, đơn vị thực hiện việc lắp đặt bản đèn Led tại các Hội trường trung tâm và Hội trường Khoa Kỹ thuật - Công nghệ (*tại các UNCAG số 07, 01, 23*), triển khai từ tháng 01/2021 đến tháng 4/2021, tổng số tiền 207.800.000 đồng. Việc đơn vị thực hiện các gói thầu có cùng tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, triển khai thời gian gần nhau; tuy nhiên, đơn vị tách ra thành 02 gói là chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đấu thầu năm 2013¹⁶. Bên cạnh đó, việc thi công đèn không được kiểm tra giám sát, dẫn đến số lượng đèn trên hồ sơ thanh toán chênh lệch với thực tế thi công số tiền chênh lệch là 83.950.000 đồng.

- Việc mua sắm không đúng chủng loại cây cau lùn theo hồ sơ thanh toán, đối chiếu với đơn giá theo Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND, ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, chênh lệch số tiền 16.800.000 đồng.

Trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng phòng Tổng hợp - Hành chính và Quản trị; các cá nhân trực tiếp tham mưu.

2. Việc mua sắm tài sản, trang thiết bị

Quá trình mua sắm, tiếp nhận trang thiết bị, một số thiết bị có thông số kỹ thuật và xuất xứ bị điều chỉnh do nhà sản xuất điều chỉnh thông số kỹ thuật và xuất xứ, nhưng đơn vị chưa kịp thời lập hồ sơ xử lý kỹ thuật trước khi tiếp nhận; việc lập hồ sơ mua sắm chưa đảm bảo, còn thiếu sót, kéo dài thời gian dẫn đến chứng thư thẩm định giá mua sắm trang, thiết bị đào tạo hết hiệu lực phải thẩm định giá lại và điều chỉnh dự toán (*Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị đào tạo, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục nghề nghiệp - AT&VSLĐ năm 2021*).

Trách nhiệm trên thuộc về Hiệu trưởng, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính và quản trị và cá nhân được giao phụ trách tham mưu thực hiện các dự án, gói thầu mua sắm.

3. Việc chấp hành các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng

¹⁶ Việc phân chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu phải căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện; bảo đảm tính đồng bộ của dự án, dự toán mua sắm và quy mô gói thầu hợp lý.

3.1. Gói thầu: Sửa chữa các hạng mục công trình tại trụ sở chính, khoa Kinh tế - Nông lâm, khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum:

- Phụ lục kèm theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/PLHĐ ngày 22/7/2022 không có bảng khối lượng, đơn giá, thành tiền kèm theo dẫn đến không xác định được các khối lượng tăng hoặc giảm, so với khối lượng trong Hợp đồng 648/2022/HĐ-XD ngày 15/6/2022.

- Không có hồ sơ quản lý chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình được quy định tại khoản 5, điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

- Không có các hồ sơ thí nghiệm liên quan đến việc nghiệm thu khối lượng công việc xây dựng được quy định tại khoản 6, Điều 11 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ, dẫn đến không có căn cứ để chứng minh các công việc xây dựng đạt chất lượng.

- Gói thầu tư vấn giám sát, gói thầu tư vấn thiết kế, gói thầu quản lý dự án chung 1 nhà thầu là Công ty TNHH Việt Vịnh; tuy nhiên, Công ty Việt Vịnh không thành lập Tổ quản lý dự án, Tổ tư vấn giám sát, Tổ tư vấn lập dự toán và thiết kế.

3.2. Đối với các công trình sửa chữa, xây dựng mới có giá trị dưới 100 triệu (áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn):

- Các gói thầu không đăng tải Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên Hệ thống đấu thầu quốc gia được quy định tại điểm c, Điều 7 Nghị định 63/2014/NĐ-CP. Hồ sơ dự toán và bản vẽ thiết kế của các gói thầu chưa được quan tâm, đầu tư nhiều dẫn đến nhiều có sai sót trong quá trình thiết kế, tính toán; không có hồ sơ hoàn công của các công trình; không có thông báo khởi công xây dựng công trình được quy định tại tiết e, khoản 39, Điều 1 Luật Xây dựng số 62/2020/QH14.

- Việc lập dự toán di thực cây sao đen từ Khoa Nông - Lâm - Thủy sản về trồng tại trụ sở chính trong năm 2021 đơn vị chưa phân tích cụ thể đơn giá, định mức cho công tác di thực cây sao đen (chỉ ghi chung là vận chuyển cây) là chưa đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 135 Luật xây dựng số 50/2014/QH13.

- Khối lượng thi công thực tế, hồ sơ thanh toán đơn vị lập so với hồ sơ dự toán tại một số công trình còn chênh lệch (thiếu khối lượng so với hồ sơ thanh toán; trùng khối lượng), cụ thể:

+ Gói thầu thi công nhà để xe ô tô trụ sở chính là 3.397.092 đồng.

+ Gói thầu thi công, xây dựng mái che nhà để xe ô tô số 1 tại trụ sở chính là 11.200.891 đồng

+ Gói thầu sửa chữa gia cố hàng rào cơ sở Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm: 21.196.690 đồng

+ Gói thầu thi công cầu bảo dưỡng và rửa xe ô tô tại Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm là 9.193.862 đồng.:

+ Gói thầu thi công xây dựng công trình Nhà vòm tại Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm là 6.862.382 đồng.

+ Gói thầu sửa chữa căng tin tại trụ sở chính là 12.201.322 đồng.

Trách nhiệm trên thuộc về Hiệu trưởng, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính và quản trị và cá nhân được giao phụ trách tham mưu thực hiện các dự án, gói thầu mua sắm.

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Xử lý hành chính

1. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Giao Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm điểm đối với các khuyết điểm của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kon Tum theo quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và Nghị định số 71/2023/NĐ-CP, ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ.

2. Đề nghị Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum

- Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, kịp thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong việc sử dụng quỹ phúc lợi, mua sắm tài sản và đầu tư xây dựng được nêu tại phần Kết luận. Nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những thiếu sót trong việc quản lý tài chính, tài sản, mua sắm trang thiết bị và đầu tư xây dựng đã được chỉ ra.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn nghiên cứu kỹ các quy định có liên quan, để tiến hành xây dựng lại Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị cho phù hợp, đảm bảo dân chủ, công khai và hài hoà quyền lợi trong việc chi trả số tiền dạy thêm, làm thêm giờ cho nhà giáo; xây dựng định mức chi cụ thể đối với khoản chi phí quản lý chung cho các cá nhân tham gia quản lý các lớp học như đã nêu tại phần kết luận.

- Bổ sung các tài liệu hồ sơ hoàn công theo đúng quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP, ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

- Tổ chức họp kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và xử lý kỷ luật (*nếu đến mức phải xử lý*) đối với những khuyết điểm, tồn tại mà Kết luận thanh tra đã nêu.

II. Xử lý về kinh tế

Đề nghị Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum thu hồi và nộp vào ngân sách nhà nước (*qua Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh*) số tiền **164.802.239 đồng**, cụ thể:

- Số tiền thanh toán khối lượng thi công thực tế sai so với hồ sơ dự toán và thanh toán của đơn vị với số tiền là 64.052.239 đồng, bao gồm:

+ Gói thầu thi công nhà để xe ô tô tại trụ sở chính, số tiền 3.397.092 đồng.

+ Gói thầu thi công, xây dựng mái che nhà để xe ô tô số 1 tại trụ sở chính (*giai đoạn 1 và 2*), số tiền 11.200.891 đồng

+ Gói thầu sửa chữa gia cố hàng rào cơ sở Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm, số tiền 21.196.690 đồng

+ Gói thầu thi công cầu bảo dưỡng và rửa xe ô tô tại Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm, số tiền 9.193.862 đồng.

+ Gói thầu thi công xây dựng công trình Nhà vòm tại Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm, số tiền 6.862.382 đồng

+ Gói thầu sửa chữa căng tin tại trụ sở chính, số tiền 12.201.322 đồng

- Số tiền chênh lệch thi công bản đèn Led tại Hội trường trung tâm và Hội trường 24/10, Hội trường Khoa kỹ thuật - công nghệ , số tiền 83.950.000 đồng
- Số tiền mua cây cau lùn trồng hàng rào cơ quan chưa đúng quy định, số tiền 16.800.000 đồng.

III. Thực hiện kết luận thanh tra

Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo đúng quy định tại Điều 104 Luật Thanh tra năm 2022, gửi về Thanh tra tỉnh để theo dõi trước ngày 10/02/2025 và Báo cáo kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị nêu trên trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành Kết luận thanh tra; đồng thời, niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (b/cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (b/cáo);
- Chánh Thanh tra tỉnh (b/cáo);
- Trường Cao đẳng Kon Tum (t/hiện);
- Văn phòng, Phòng NV 2, 3;
- Lưu: VT, HS ĐTT.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Trần Minh Tuấn